

Ngày 30/06/2025	70,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	0.0%	-5.1%

	Q2/25	
ROE	16.2%	+/- YoY ▼ 23.9%

	Q2/25		
DT thuần	9,013	QoQ	YoY
		▼ 721	▼ 2,472
		▼ 7.4%	▼ 21.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	18,747	YoY
		▼ 4,889
		▼ 20.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	390	QoQ	YoY
		▲ 44.0	▼ 32.0
		▲ 12.7%	▼ 7.6%
	tỷ VNĐ		

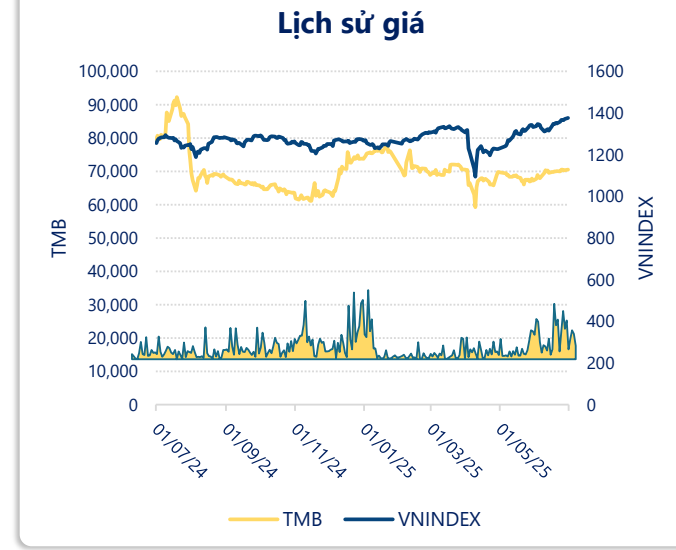
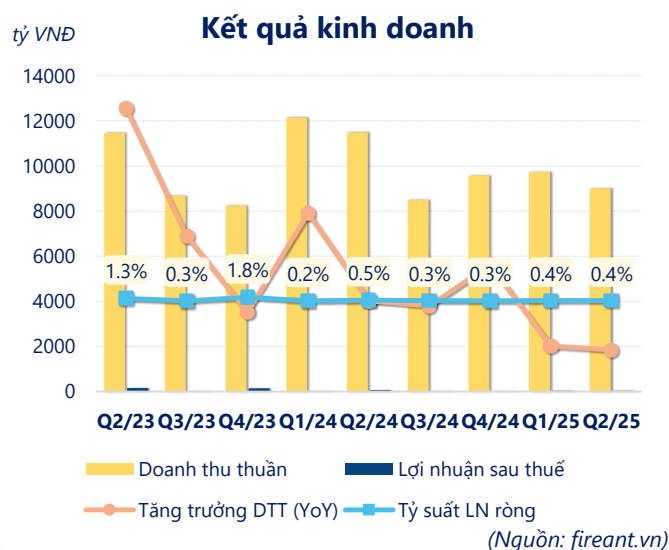
	6T 2025	
LN gộp	736	YoY
		▼ 148
		▼ 16.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	31.1	QoQ	YoY
		▲ 0.50	▼ 28.8
		▲ 1.6%	▼ 48.1%
	tỷ VNĐ		

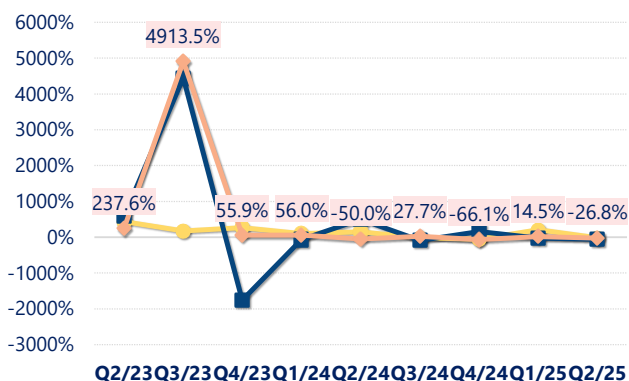
	6T 2025	
LN thuần	61.8	YoY
		▼ 30.3
		▼ 33.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	35.2	QoQ	YoY
		▼ 5.10	▼ 27.0
		▼ 12.6%	▼ 43.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	75.6	YoY
		▼ 14.3
		▼ 15.9%
	tỷ VNĐ	



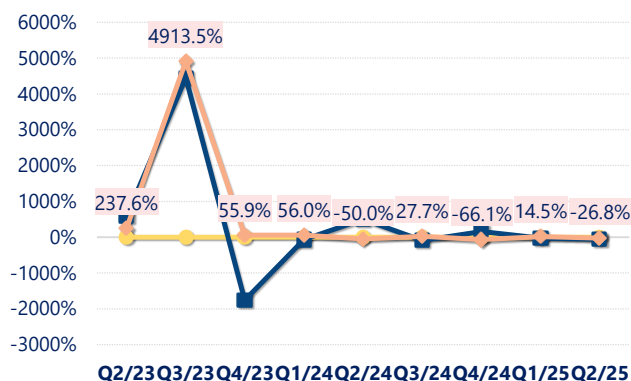
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

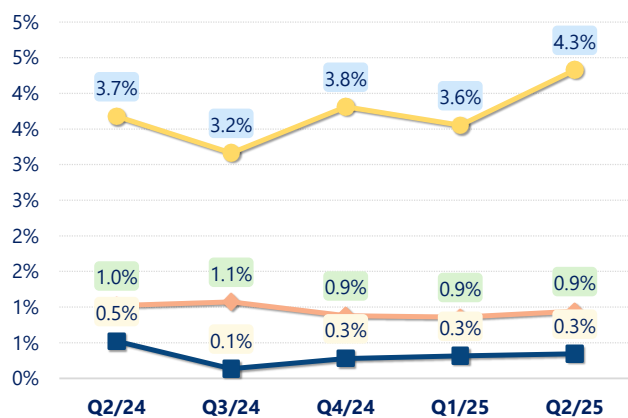
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

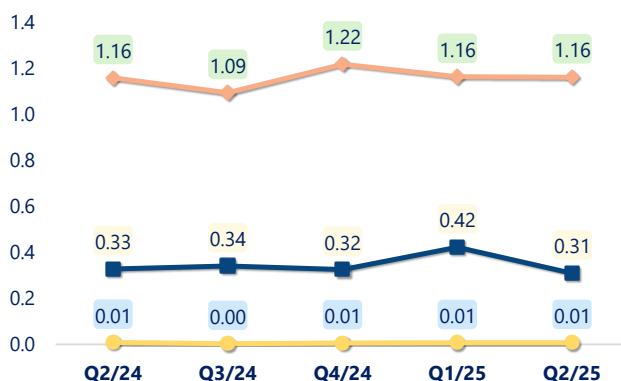
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

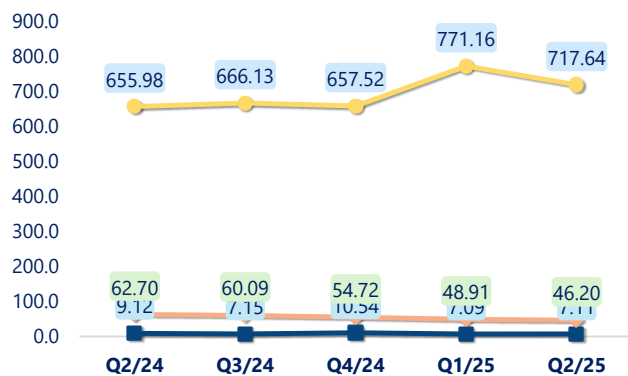
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

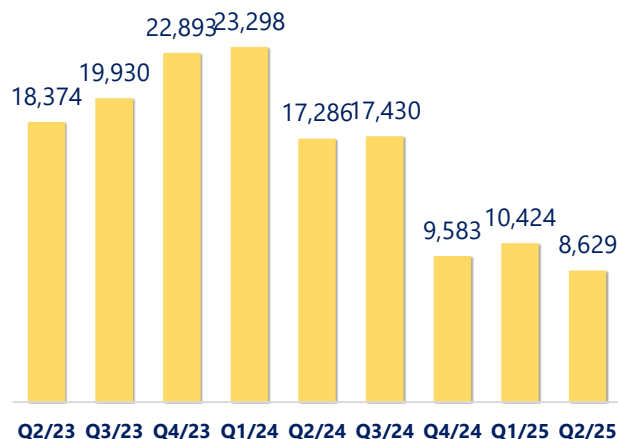
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



— EPS

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9,013	11,485	-21.5%	18,747	23,636	-20.7%
Giá vốn hàng bán	8,623	11,062	-22.0%	18,011	22,751	-20.8%
Lợi nhuận gộp	390	422	-7.6%	736	884	-16.8%
Doanh thu HĐTC	13.9	-7.09	296%	35.9	0.19	19075%
Chi phí TC	40.9	53.2	-23.1%	74.1	96.2	-23.0%
Chi phí lãi vay	36.6	37.2	-1.6%	66.2	80.2	-17.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	316	290	8.9%	603	669	-9.9%
Chi phí QLDN	16.0	12.0	33.5%	33.2	27.6	20.2%
LN thuần từ HĐKD	31.1	59.9	-48.1%	61.8	92.1	-33.0%
Lợi nhuận khác	17.3	20.2	-14.6%	40.6	27.6	46.9%
LN trước thuế	48.4	80.1	-39.6%	102	120	-14.5%
Lợi nhuận sau thuế	35.2	62.2	-43.4%	75.6	89.9	-15.9%
LNST của CĐ cty mẹ	35.2	62.2	-43.4%	75.6	89.9	-15.9%

(Nguồn: fireant.vn)

